

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/KDTM-ST
Ngày: 09/9/2020
V/v: *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ Thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Sơn;

Ông Nguyễn Khắc Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Lan - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên Tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 Tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ Thẩm công khai vụ án Kinh doanh Thương mại Thụ lý số: 04/2020/TLST-KDTM ngày 13 Tháng 5 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-KDTM ngày 07/8/2020.

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội

Đại diện Theo pháp luật: Ông Lê Đ Thọ - Chủ tịch HĐQT

Đại diện Theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 883/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/11/2018):

1. Ông Nguyễn Thanh T – PGĐ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lưu Xá;

2. Ông Dương Anh Đ – Trưởng phòng Tổng hợp Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá, có mặt

Địa chỉ: Đường Lưu Nhân Trú, tổ 4, phường Hương Sơn, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: TDP Kè, phường Lương sơn, Tp Sông Công, Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đàm Thị S sinh năm 1991, có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: TDP Kè, phường L, Tp Sông Công, Thái Nguyên

2. Ông Trần Trọng P, sinh năm 1984, có đơn xin xét xử vắng mặt

ĐKKHKT: TDP Bần, phường L, Tp Sông Công, Thái Nguyên

Hiện đang Thụ án tại: Đội 51 – K3 Trại giam Phú Sơn 4 – Bộ Công an

3. Bà Ưông Thị H, sinh năm 1993, vắng mặt

Địa chỉ: TDP Bần, phường L, Tp Sông Công, Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện Theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lưu Xá ông Nguyễn Thanh T, ông Dương Anh Đ trình bày:

Ngày 01/03/2018, ông Nguyễn Văn T có ký Hợp đồng vay vốn với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Lưu Xá Theo hợp đồng vay vốn số 18586015/2018-HĐCV/NHCT224. Số tiền vay là: 300.000.000đ, mục đích sử dụng tiền vay: Thanh toán các chi phí phục vụ phương án gia công cơ khí. Thời hạn vay: 12 Tháng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh (01) Tháng một lần, lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với Thời gian chậm trả Theo mức lãi suất là 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả.

Tổng dư nợ vay của ông Nguyễn Văn T tại Ngân hàng tính đến hết ngày 31/7/2020 là: **358.150.732 đồng (Ba trăm năm mươi tám triệu một trăm năm mươi nghìn bảy trăm ba mươi hai đồng)**. Trong đó: Nợ gốc: 300.000.000 đồng. Nợ lãi: 58.150.732 đồng (nợ lãi cộng dồn: 40.191.780 đồng, lãi phạt cộng dồn: 17.958.952 đồng).

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Thửa đất số 2492, tờ bản đồ số 11, trong đó Quyền sử dụng đất ở tại đô Thị diện tích 400m² Thời hạn sử dụng lâu dài; Quyền sử

dụng đất trồng cây lâu năm diện tích 1320m² Thời hạn sử dụng đến năm 2059 Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CE 360322** do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 04/10/2016. Địa chỉ Thửa đất: TDP Bần phường Lương Sơn, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mang tên ông Trần Trọng Phong.

+ Chi tiết Theo Hợp đồng Thế chấp bất động sản số 17046019, ký ngày 22/02/2017. HĐTC có công chứng và tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm. Tài sản gắn liền với đất là nhà xây cấp IV 02 gian cũ đã bỏ hoang và 01 ao cá được xây kè gạch xung quanh trên toàn bộ Thửa đất còn lại.

Đến hạn trả nợ, ông Nguyễn Văn T không trả được nợ cho Ngân hàng đúng hạn, vì vậy toàn bộ dư nợ của ông Nguyễn Văn T đã chuyển sang nợ quá hạn. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị Uông Thị Hương đã Thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 50.000.000 đồng tiền gốc.

Tại phiên tòa Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Sông Công:

- Buộc ông Nguyễn Văn T phải trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lưu Xá toàn bộ số tiền gốc còn nợ cùng số tiền lãi trong hạn, số tiền lãi quá hạn Theo Hợp đồng cho vay tạm tính đến hết ngày 09/9/2020 số tiền là: 322.694.584 đồng (**Ba trăm hai mươi hai triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn năm trăm tám mươi tư đồng**). Trong đó: Nợ gốc: 250.000.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 49.887.671 đồng, lãi quá hạn: 22.806.913 đồng).

- Buộc ông T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sâm, bà Hương, ông Phong phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh (nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và chi phí khác có liên quan...) cho Ngân hàng Theo mức lãi suất đã Thỏa Thuận trong Hợp đồng cho vay trên số nợ gốc Thực tế kể từ ngày 09/9/2020 cho đến khi Thi hành án xong Theo quy định của Pháp luật.

- Trường hợp ông T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sâm, ông Phong, bà Hương không Thực hiện được nghĩa vụ trả nợ Thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Lưu Xá có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án Dân sự có Thẩm quyền tiến hành kê biên, bán tài sản bảo đảm để Thu hồi nợ Theo quy định của Pháp luật.

Tại bản tự khai và tại biên bản hòa giải bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 01/3/2018 ông có ký Hợp đồng vay vốn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá Theo hợp đồng vay

vốn số 18586015/2018/HĐCV/NHCT224, số tiền vay là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) mục đích để Thanh toán các chi phí phục vụ công việc gia công cơ khí.

Tài sản Thế chấp bảo đảm cho khoản vay gồm đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa 2492, tờ bản đồ số 11 diện tích 400m² đất ở đô Thị và 1320m² đất trồng cây lâu năm mang tên ông Trần Trọng Phong địa chỉ ở TDP Bần, phường Lương Sơn, Thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

Ngân hàng đã giải ngân số tiền 300.000.000 đồng ông và ông Phong đã dùng số tiền đó làm vốn làm ăn chung, một Thời gian sau ông đã trả lại đủ cho ông Phong số tiền 300.000.000 đồng để ông Phong trả đáo hạn cho Ngân hàng. Kể từ lúc đó ông không còn liên quan gì đến số tiền 300.000.000 đồng ký trong hợp đồng vay vốn với Ngân hàng nữa.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông phải Thanh toán số tiền nợ gốc và lãi Theo Hợp đồng vay vốn số 18586015/2018/HĐCV/NHCT224 ngày 01 Tháng 3 năm 2018 ông không nhất trí trả vì ông đã đưa cho ông Phong số tiền 300.000.000 đồng để ông Phong trả cho Ngân hàng, ông Phong đã nhận và nói với ông sẽ tất toán cho Ngân hàng nên ông đề nghị Tòa án giải quyết Theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và tại biên bản hòa giải người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đàm Thị Sâm trình bày:

Bà là vợ của ông Nguyễn Văn T, chồng bà là ông T và ông Phong có quen biết nhau như Thế nào bà không được rõ, chỉ biết là có chung vốn làm ăn cùng nhau. Ngày 01/3/2018 bà xác nhận có cùng ông T đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá ký Hợp đồng vay vốn số 18586015/2018/HĐCV/NHCT224, vay số tiền vay là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) mục đích để Thanh toán các chi phí phục vụ công việc gia công cơ khí.

Tài sản Thế chấp bảo đảm cho khoản vay gồm đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa 2492, tờ bản đồ số 11 diện tích 400m² đất ở đô Thị và 1320m² đất trồng cây lâu năm mang tên ông Trần Trọng Phong địa chỉ ở TDP Bần, phường Lương Sơn, Thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

Sau đó chồng bà là ông T đã đưa cho ông Phong số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) để ông Phong trả đáo hạn cho Ngân hàng. Kể từ đó chồng bà là ông T và ông Phong không có qua lại làm ăn với nhau nữa.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà và chồng bà là ông T phải Thanh toán số tiền nợ gốc và lãi bà không nhất trí vì bà xác định vợ chồng bà đã trả đủ số tiền

300.000.000đồng cho ông Phong không còn liên quan đến Ngân hàng nữa, bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết Theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Trọng Phong trình bày:

Vào khoảng Tháng 2/2017 ông có cho ông Nguyễn Văn T là anh em chơi và làm ăn với nhau mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 2492, tờ bản đồ số 11, trong đó Quyền sử dụng đất ở tại đô Thị diện tích 400m² Thời hạn sử dụng lâu dài; Quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm diện tích 1320m² Thời hạn sử dụng đến năm 2059 Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CE 360322** do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 04/10/2016. Địa chỉ Thửa đất: TDP Bản phường Lương Sơn, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mang tên Trần Trọng Phong để Thế chấp tài sản bảo đảm vay ngân hàng tiền để kinh doanh.

Ngày 22/2/2017 ký kết Hợp đồng Thế chấp số 17046019 với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, chi nhánh Lưu Xá và Thế chấp toàn bộ tài sản trên đất Thuộc 2492, tờ bản đồ số 11, trong đó Quyền sử dụng đất ở tại đô Thị diện tích 400m² Thời hạn sử dụng lâu dài; Quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm diện tích 1320m² Thời hạn sử dụng đến năm 2059 Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CE 360322** do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 04/10/2016. Địa chỉ Thửa đất: TDP Bản, phường Lương Sơn, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mang tên Trần Trọng Phong. Để đảm bảo vay số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Số tiền này ông xác định ông T vay hộ ông từ ngân hàng để hai anh em làm ăn chung. Sau khoảng 1 năm Thì ông T đã trả hết cho ông số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) để ông trả cho Ngân hàng. Sau khi nhận tiền từ ông T ông chưa kịp trả cho Ngân hàng Thì bị Công an bắt và đang Thi hành án 5 năm trại Trại giam Phú Sơn 4.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông T trả nợ số tiền gốc, lãi Theo Hợp đồng vay vốn số 18586015/2018/HĐCV/NHCT224 ngày 01/3/2018 và xử lý tài sản Thế chấp trong trường hợp ông T không trả tiền cho Ngân hàng. Ông nhất trí sẽ Thu xếp để trả cho Ngân hàng, trường hợp ông không trả được số tiền nợ trên cho Ngân hàng Thì ông đề nghị giải quyết Theo quy định của pháp luật đối với tài sản bảo đảm đã Thế chấp.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Uông Thị Hương trình bày:

Bà là vợ của ông Trần Trọng Phong, bà được biết chồng bà và ông T có quan hệ làm ăn với nhau. Ngày 22/2/2017 chồng bà có bảo bà đi cùng đến Ngân hàng Công Thương Lưu Xá ký Hợp đồng Thế chấp Bất động sản số 17046019 Thế chấp tài sản bảo đảm gồm đất và tài sản gắn liền trên đất tại Thửa đất số 2492, tờ bản đồ số 11, trong đó Quyền sử dụng đất ở tại đô Thị diện tích 400m² Thời hạn sử dụng lâu dài; Quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm diện tích 1320m² Thời hạn sử dụng đến năm 2059 Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CE 360322** do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 04/10/2016. Địa chỉ Thửa đất: TDP Bần, phường Lương Sơn, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mang tên Trần Trọng Phong. Khi ký xong bà ra về, còn việc chồng bà và ông T giao tiền sử dụng như Thế nào bà không biết.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông T trả nợ số tiền gốc, lãi Theo Hợp đồng vay vốn số 18586015/2018/HĐCV/NHCT224 ngày 01/3/2018 và xử lý tài sản Thế chấp trong trường hợp ông T không trả tiền cho Ngân hàng. Bà nhất trí sẽ Thu xếp để trả cho Ngân hàng, trường hợp vợ chồng bà không trả được số tiền nợ trên cho Ngân hàng Thì bà đề nghị giải quyết Theo quy định của pháp luật đối với tài sản bảo đảm đã Thế chấp.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến xác định:

- Về tố tụng: Về việc tuân Theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình Thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã Thực hiện đúng trình tự, Thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

- Về nội dung vụ án, xét Thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết Theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc Thanh toán Theo Hợp đồng vay vốn buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sâm, bà Hương, ông Phong liên đới Thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi và xử lý tài sản Thế chấp trong trường hợp không trả được nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí: Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận Thấy như sau:

[1]. Về Thủ tục tố tụng: Ngày 01/3/2018 ông Nguyễn Văn T có ký Hợp đồng vay vốn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá Theo Hợp đồng vay vốn số 18586015/2018-HĐCV/NHCT224 số tiền vay là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), mục đích vay Thanh toán các chi phí phục vụ phương án gia công cơ khí. Thời hạn vay là 12 Tháng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 01 Tháng một lần, lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với Thời gian chậm trả Theo mức lãi suất là 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả.

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng Thế chấp tài sản giữa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Lưu xá và ông Nguyễn Văn T, bà Đàm Thị Sâm, ông Trần Trọng Phong, bà Uông Thị Hương. Do bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có hộ khẩu Thường trú tại Phường Lương Sơn, Thành phố Sông Công, Thái Nguyên nên vụ án Thuộc Thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên Theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết ông T, bà Sâm vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết. Tòa án đã đến gia đình ông T, bà Sâm tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bố mẹ ông T, bà Sâm tại TDP Kè, phường Lương Sơn, Thành phố Sông Công, Thái Nguyên nhưng ông T, bà Sâm vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Ngày 24/7/2020 ông T, bà Sâm đến Tòa án viết bản tự khai và Tham gia tiếp cận chứng cứ, hòa giải. Tại buổi hòa giải ông T, bà Sâm có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giữ nguyên ý kiến của mình tại bản tự khai, biên bản hòa giải không có ý kiến bổ sung nào khác, bà Hương vắng mặt không có lý do tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227; Khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T, bà Sâm, bà Hương, ông Phong tại phiên tòa.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Ngày 01/3/2018 ông Nguyễn Văn T có ký Hợp đồng tín

dụng vay vốn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá Theo Hợp đồng vay vốn số 18586015/2018-HĐCV/NHCT224 số tiền vay là 300.000.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), mục đích vay Thanh toán các chi phí phục vụ phương án gia công cơ khí. Thời hạn vay là 12 Tháng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 01 Tháng một lần, lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với Thời gian chậm trả Theo mức lãi suất là 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả. Ngân hàng đã giải ngân, ông T đã nhận đủ số tiền trên.

Trong quá trình Thực hiện hợp đồng ông T đã đưa cho ông Phong số tiền 300.000.000 đồng để ông Phong Thanh toán trả cho Ngân hàng, nhưng ông Phong chưa trả cho Ngân hàng Thì bị bắt đi Thi hành án 5 năm tại trại giam Phú Sơn 4 (điều này các bên đương sự đều Thừa nhận) do vậy toàn bộ dư nợ của hợp đồng tín dụng đã chuyển sang nợ quá hạn.

Tại phiên tòa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T phải trả toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử 09/9/2020 là: **322.694.584 đồng (*Ba trăm hai mươi hai triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn năm trăm tám mươi tư đồng*)**. Trong đó: Nợ gốc: 250.000.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 49.887.671 đồng, lãi quá hạn: 22.806.913 đồng).

- Sau ngày xét xử sơ Thẩm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá tiếp tục đề nghị ông T, bà Sâm, ông Phong, bà Hương phải chịu khoản tiền lãi phát sinh Theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 09/9/2020 cho đến khi trả xong hết nợ vay.

- Trường hợp ông T, bà Sâm, ông Phong, bà Hương không Thực hiện hoặc Thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá được yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có Thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm Thế chấp cho khoản vay Theo Hợp đồng tín dụng để Thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[2.1]. *Xét các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án Thu Thập Thì Thấy:*

- Ngày 01/3/2018, ông Nguyễn Văn T có ký Hợp đồng tín dụng vay vốn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá Theo Hợp đồng vay vốn số 18586015/2018-HĐCV/NHCT224 số tiền vay là 300.000.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), mục đích vay Thanh toán các chi

phí phục vụ phương án gia công cơ khí. Thời hạn vay là 12 Tháng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 01 Tháng một lần, lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với Thời gian chậm trả Theo mức lãi suất là 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên sơ dư lãi chậm trả.

Thực hiện Theo Hợp đồng vay vốn trên, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá đã giải ngân và ông Nguyễn Văn T, đã nhận nợ số tiền là: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Quá trình Thực hiện bà Hương đã trả được 50.000.000 đồng tiền gốc.

Như vậy, Hợp đồng tín dụng vay vốn được ký kết và lập Thành văn bản mục đích và nội dung hoàn toàn tự nguyện Thỏa Thuận, không vi phạm điều cấm, không trái đạo Đ xã hội, đúng pháp luật, có hình Thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên Hợp đồng có hiệu lực Theo quy định tại Bộ luật dân sự.

- Hợp đồng Thế chấp và tài sản gắn liền với đất số: 17046019 ngày 22/02/2017 đã ký giữa ông Trần Trọng Phong, bà Ưông Thị Hương, số công chứng: 1367, Quyền số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/02/2017 tại Văn phòng Công chứng phía Nam Thành phố, tỉnh Thái Nguyên.

Hợp đồng Thế chấp nêu trên trước khi ký hợp đồng các bên đã tiến hành các Thủ tục xác nhận, Thẩm định, định giá Theo quy định, Hợp đồng Thế chấp được lập Thành văn bản, mục đích và nội dung hoàn toàn tự nguyện Thỏa Thuận, không vi phạm điều cấm, không trái đạo Đ xã hội, đúng pháp luật, có công chứng và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Thị xã Sông Công Theo quy định của Bộ luật dân sự nên Hợp đồng có hiệu lực Thi hành.

- Biên bản xem xét Thẩm định tại chỗ ngày 23/6/2020 được Tòa án Thực hiện Theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo biên bản Thẩm định tại chỗ Thì tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất vẫn nguyên hiện trạng, không xây dựng hay sửa chữa Thêm tài sản gì. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 2492, tờ bản đồ 11, diện tích 1720m², mục đích sử dụng đất ở đô Thị 400m², đất cây lâu năm 1320m², đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 360322 mang tên ông Trần Trọng Phong do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 04/10/2016 có địa chỉ tại TDP Bần, phường Lương Sơn, Thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Tại phiên Tòa Ngân hàng ViettinBak Yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn T phải trả toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi tính đến

ngày xét xử 09/9/2020 là: **322.694.584 đồng** (*Ba trăm hai mươi hai triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn năm trăm tám mươi tư đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 250.000.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 49.887.671 đồng, lãi quá hạn: 22.806.913 đồng).

[3.1].*Về số tiền nợ gốc*: Quá trình Thực hiện hợp đồng Ngân hàng ViettinBank đã giải ngân Theo đúng quy định của Hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng Thì bên vay cam kết Thực hiện nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ trả gốc, nghĩa vụ trả lãi; Thời hạn vay là 12 Tháng. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 01 Tháng một lần, lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với Thời gian chậm trả Theo mức lãi suất là 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên sơ dư lãi chậm trả.

Tuy nhiên đến Thời điểm hiện tại ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ Theo Hợp đồng tín dụng nên toàn bộ dư nợ đã chuyển sang nợ quá hạn. Tại phiên tòa ông Đ đại diện Theo ủy quyền của Ngân hàng ViettinBank yêu cầu ông T trả số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

[3.2].*Về lãi suất trong hạn và quá hạn*: Theo khoản 2 điều 11 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về cơ chế lãi suất phạt quá hạn quy định: “ *Mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và Thỏa Thuận với khách hàng trong hợp đồng tín dụng nhưng không được vượt quá 150% lãi suất cho vay tại Thời điểm cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng*”. Tại Hợp đồng tín dụng các bên Thỏa Thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn. lãi suất trong hạn Theo từng hợp đồng tín dụng ký kết, có điều chỉnh lãi Theo biên độ; lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn, phạt chậm trả lãi: bằng 0.05%/ngày tính trên số tiền lãi chậm trả và số ngày chậm trả, bắt đầu tính từ Thời điểm quá hạn cho đến khi bên vay Thanh toán hết nợ lãi quá hạn, Ngân hàng đang áp dụng mức lãi quá hạn của ông T Theo mức lãi suất quá hạn là 15,15/năm là phù hợp với Thỏa Thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng

Như vậy, tính đến ngày 09/9/2020 ông Nguyễn Văn T còn nợ Ngân hàng ViettinBank số tiền lãi như sau: Nợ lãi trong hạn: 49.887.671 đồng, lãi quá hạn: 22.806.913 đồng.

Buộc ông T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sâm, ông Phong, bà Hương liên đới Thanh toán cho (ViettinBank) khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/9/2020 cho đến khi Thanh toán hết nợ gốc Theo mức lãi suất quá hạn quy định trong hợp đồng vay vốn số 18586015/2018-

HĐCV/NHCT224 ngày 01/3/2018; Hợp đồng Thế chấp và tài sản gắn liền với đất số: 17046019 ngày 22/02/2017.

Như vậy, tổng số tiền ông T phải trả nợ vay cho Ngân hàng ViettinBank đến hết ngày 09/9/2020 Theo Hợp đồng vay vốn đã ký kết cụ Thể số tiền: **322.694.584 đồng (Ba trăm hai mươi hai triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn năm trăm tám mươi tư đồng)**. Trong đó: Nợ gốc: 250.000.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 49.887.671 đồng, lãi quá hạn: 22.806.913 đồng). Buộc ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá (ViettinBank) đến hết ngày 09/9/2020 là: **322.694.584 đồng (Ba trăm hai mươi hai triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn năm trăm tám mươi tư đồng)**.

[3.3]. Về yêu cầu của Ngân hàng ViettinBank về việc yêu cầu tiếp tục tính lãi Theo đúng Thỏa Thuận trong Hợp đồng tín dụng vay vốn phát sinh từ ngày 09/9/2020 cho đến khi Thanh toán xong nợ gốc là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4]. *Yêu cầu xử lý, phát mại tài sản Thế chấp*: Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T không trả được toàn bộ số tiền vay, Ngân hàng (ViettinBank) Theo Hợp đồng vay vốn Thì Ngân hàng ViettinBank có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm Theo Hợp đồng Thế chấp và tài sản gắn liền với đất số: 17046019 ngày 22/02/2017 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá (ViettinBank) với ông Trần Trọng Phong, bà Ông Thị Hương.

Tài sản bảo đảm khoản cho vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 2492, tờ bản đồ 11, diện tích 1720m², mục đích sử dụng đất ở đô Thị 400m², đất cây lâu năm 1320m², đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 360322 mang tên ông Trần Trọng Phong do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 04/10/2016 có địa chỉ tại TDP Bần, phường Lương Sơn, Thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

Hội đồng xét xử xét Thấy: Hợp đồng Thế chấp và tài sản gắn liền với đất số: 17046019 ngày 22/02/2017, số công chứng: 1367, Quyền số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/02/2017 tại Văn phòng Công chứng phía Nam Thành phố, tỉnh Thái Nguyên. Được các bên ký kết Hợp đồng Thế chấp trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không trái đạo Đ xã hội, được Thỏa Thuận, ký kết bởi những người có Thẩm quyền, đúng Thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/02/2017 tại Văn phòng Công chứng phía Nam Thành phố, tỉnh Thái Nguyên Theo quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực.

Do vậy, yêu cầu của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá về việc xử lý tài sản bảo đảm đối với Thửa đất và tài sản trên đất mang tên ông Trần Trọng Phong trong trường hợp ông T không Thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu buộc bị đơn trả toàn bộ tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn Theo hợp đồng vay vốn số 18586015/2018-HĐCV/NHCT224 ngày 01/3/2018, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Sông Công, Thái Nguyên đưa ra là phù hợp nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí Kinh doanh Thương mại sơ Thẩm: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả tổng số tiền nợ vay là: 322.694.584 đồng (*Ba trăm hai mươi hai triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn năm trăm tám mươi tư đồng*) được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo quy định tại điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Thì án phí của vụ án là: Đối với tranh chấp kinh doanh Thương mại có giá ngạch từ 6.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng là 5% giá trị tài sản có tranh chấp. Tổng án phí phải nộp là: 322.694.584 đồng x 5% = 16.134.729 đồng (*Mười sáu triệu một trăm ba mươi tư nghìn bảy trăm hai mươi chín đồng*). Yêu cầu của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá (ViettinBank) được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn T phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh Thương mại sơ Thẩm Theo quy định của pháp luật; Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá (ViettinBank). Hoàn trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá số tiền 8.953.768 đồng (*Tám triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, bảy trăm sáu mươi tám đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0007936 ngày 13/5/2020 chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

[6] Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu khoản tiền chi phí tố tụng về xem xét Thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng; khoản tiền này nguyên đơn đã nộp xong, bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả nguyên đơn số tiền trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, 30, 35, 39; Điều 146, 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/ 2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân Tối cao; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc Thanh toán nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn trong Hợp đồng vay vốn số 18586015/2018-HĐCV/NHCT224 ngày 01/3/2018 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá (ViettinBank) đối với ông Nguyễn Văn T.

[1]. Buộc ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá (ViettinBank) các khoản nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn Theo Hợp đồng vay vốn số 18586015/2018-HĐCV/NHCT224 ngày 01/3/2018 tính đến ngày xét xử 09/9/2020 với số tiền **322.694.584 đồng (Ba trăm hai mươi hai triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn năm trăm tám mươi tư đồng).**

Thời hạn Thanh toán: Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ sau ngày xét xử sơ Thẩm 09/9/2020 ông Nguyễn Văn T phải tiếp tục trả khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa Thanh toán Theo lãi suất Thỏa Thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi Thanh toán xong. Lãi suất ông T phải tiếp tục Thanh toán cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá (ViettinBank) cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng ViettinBank.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T không Thanh toán được khoản tiền nói trên, Thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá (ViettinBank) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có Thẩm quyền kê biên, phát mại, xử lý tài sản Thế chấp cụ Thể là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 2492, tờ bản đồ 11, diện tích 1720m², mục đích sử dụng đất ở đô Thị 400m², đất cây lâu năm 1320m², đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 360322 mang tên ông Trần Trọng Phong do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 04/10/2016 có địa chỉ tại TDP Bản, phường Lương Sơn, Thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

Trường hợp toàn bộ khối tài sản Thế chấp sau khi xử lý phát mại mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá (ViettinBank) Thì ông Nguyễn Văn T, bà Đàm Thị Sâm, ông Trần Trọng Phong, bà Ưông Thị Hương tiếp tục Thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

[2]. Án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 16.134.729 đồng (*Mười sáu triệu, một trăm ba mươi tư nghìn, bảy trăm hai mươi chín đồng*) án phí Kinh doanh Thương mại sơ Thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá số tiền 8.953.768 đồng (*Tám triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, bảy trăm sáu mươi tám đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0007936 ngày 13/5/2020 chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

[3]. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền chi phí xem xét Thẩm định tại chỗ, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá đã nộp tạm ứng, nên ông Nguyễn Văn T phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Chi nhánh Lưu Xá số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

[4]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự Thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền Thỏa Thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án Theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu Thi hành án được Thực hiện Theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TP SCTN;
- Chi cục THADS TP SCTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Bình